

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2020/HS-ST**
Ngày: 07-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Văn Sín.

2. Ông Triệu Xuân Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Hải Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nông Tiến Q (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01 tháng 02 năm 1977 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở hiện nay: Sống lang thang, không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 0/12 (Không biết chữ); Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Văn S và bà Lục Thị N (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Bàn Thị U, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 09/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự xử phạt 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2018, hiện chưa chấp hành phần án phí và sung quỹ nhà nước.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/01/2017 bị Công an huyện Ngân Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, chấp

hành xong ngày 12/01/2017; Ngày 15/02/2017 bị UBND xã T, huyện Ngân Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, chưa chấp hành nhưng đến nay đã hết thời hiệu thi hành; Ngày 17/02/2017 bị UBND xã V, huyện Ngân Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”, được miễn nộp toàn bộ số tiền phạt vào ngày 12/02/2018.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 23/7/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Sầm Đức Tùng – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

* *Bị hại*: Ông Chu X, sinh năm 1975 - Nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

- Chị Dương Thị T, sinh năm 1993 - Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Lý Ngọc G, sinh năm 1981 – Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 07/02/2020, Nông Tiến Q, sinh năm 1977, có hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn một mình đi bộ vào khu vực xưởng bóc gỗ của ông Chu X, sinh năm 1975 thuộc Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn với mục đích trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát thấy xưởng không có người trông giữ, Q đi vào khu vực gian kê giường ngủ của xưởng lấy trộm 01 (một) chiếc kích ô tô màu đỏ, loại 18 tấn, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng được để ở gần công tơ điện cho vào 01 (một) chiếc bao tải dứa màu trắng có sẵn ở dưới nền đất của xưởng, sau đó, Q tiếp tục lấy trộm 05 (năm) vòng xích sắt (trong đó có 04 (bốn) vòng xích đôi và 01 (một) vòng xích đơn), 01 (một) bánh răng sắt số 36, 02 (hai) giá đỡ bộ dao bóc vỏ gỗ bằng hợp kim gang được đựng trong 01 (một) chiếc hòm tôn màu xám không có nắp cho tất cả vào bao dứa rồi Q vác bao đồ đựng tài sản trộm cắp theo lối cũ đi khỏi xưởng. Sau đó, Q bắt xe khách đi đến nhà chị Dương Thị T, sinh năm 1993 tại Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn và bán số tài sản vừa trộm cắp cho chị T được số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau đó, Q lại bắt xe khách lên khu vực xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn chơi, tại đây, Q gặp và nói chuyện với Lý Ngọc G (thường gọi là Đ), sinh năm 1981, trú tại Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn về việc Q có 01

(một) chiếc kích ô tô và hỏi G có muốn mua không. G đồng ý mua và đưa cho Q số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Q quay lại nhà chị T tự mở bao tải dưa lấy ra 01 (một) chiếc kích ô tô, sau đó đưa cho chị T số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) rồi quay lại đưa chiếc kích ô tô cho G. Số tiền có được sau khi bán tài sản trộm cắp Q đem đi tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Q khai nhận đã có 01 (một) tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và trước lần trộm cắp tài sản ngày 07/02/2020, Q còn được trộm cắp tài sản 02 (hai) lần tại xưởng bóc gỗ của ông Chu X, cụ thể:

Khoảng 10 giờ ngày 31/01/2020, Q cùng D (không rõ họ và tên đệm) nhà ở thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đi xe máy của D từ xã B xuống khu vực xã V vào xưởng bóc gỗ của ông X. D ngồi đợi Q ở xe máy dựng trước xưởng, Q một mình đi vào gian kê giường ngủ của xưởng lấy trộm 01 (một) can dầu thủy lực màu đỏ, loại 18L (mười tám lít) còn mới, chưa sử dụng để ở gần giường ngủ rồi cùng D mang đi bán cho bà T (không rõ họ và tên đệm) tại Cửa hàng xăng dầu Tình Lợi thuộc Khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn được số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Số tiền này Q và D chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tiếp đó, khoảng 08 giờ ngày 05/02/2020, Q một mình đi vào khu vực xưởng bóc gỗ của ông X lấy trộm 04 (bốn) thanh sắt loại D18 (phi mười tám), mỗi thanh dài khoảng 03m (ba mét) được dựng ở gần tường tôn phía sau của gian kê giường ngủ của xưởng, sau đó Q đi xe khách lên đến khu vực Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn rồi bán số sắt vừa trộm cắp được cho 01 (một) người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) ở trước cửa nhà chị Dương Thị T được số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng), sau đó người đàn ông đem 04 (bốn) thanh sắt lên ô tô rồi đi đâu Q không rõ. Số tiền có được từ việc bán thanh sắt Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 21/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn kết luận: Tổng giá trị các loại tài sản tại thời điểm xảy ra vụ việc là: 6.369.500đ. Cụ thể: 01 can dầu thủy lực, trên can có ghi chữ VG68 loại 18L, can màu đỏ, còn mới chưa sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 900.000đ; 01 cây sắt D18 (phi mười tám), nhãn hiệu Tisco có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 200.000đ; Các vòng xích theo máy bóc gỗ, cụ thể là 1,4 mét xích đôi (loại vòng dài 0,7m), 0,84 mét xích đôi (loại vòng dài 0,42 mét) và 1,57 mét xích đơn có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 1.669.500đ; 01 kích ô tô loại 18 tấn màu đỏ, không rõ nhãn hiệu có giá trị là 2.200.000đ; 01 bánh răng có ghi số 36, đường kính 20cm có giá trị là 800.000đ, 02 giá đỡ bộ dao bóc vỏ gỗ bằng hợp kim gang có giá trị 600.000đ.

Tiến hành xác minh, ông Chu X xác nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/02/2020, ông X phát hiện xưởng bóc gỗ của gia đình thuộc Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn bị mất trộm tài sản, gồm: 01(một) can dầu thủy lực màu đỏ, nhãn hiệu VG68, loại 18L (*mười tám lít*) còn mới, chưa sử dụng để gần giường ngủ; 04 (*bốn*) thanh sắt D18 (*phi mười tám*), mỗi thanh dài 3,5m (*ba phẩy năm mét*) được ông X cắt ra từ 01 (*một*) cây sắt D18 nhãn hiệu Tisco dựng ở bờ tường tôn phía sau của gian kê giường ngủ của xưởng; 01 (*một*) kích ô tô màu đỏ, loại 18 tấn, không rõ nhãn hiệu để ở gần công tơ điện trong gian kê giường ngủ của xưởng; 05 (*năm*) vòng xích sắt trong đó có 04 (*bốn*) vòng xích đôi và 01 (*một*) vòng xích đơn, 01 (*một*) bánh răng sắt số 36 và 02 (*hai*) giá đỡ bộ dao bóc vỏ gỗ bằng hợp kim gang ông X để trong 01 (*một*) hòm đựng đồ bằng tôn màu xám để ở bờ tôn bên phải của gian kê giường ngủ. Các tài sản này ông X để ở xưởng từ giữa tháng 01/2020, sau đó do nhà có việc xưởng không hoạt động, đến ngày 07/02/2020 thì phát hiện mất tài sản và làm đơn trình báo đến cơ quan công an.

Tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Nông Tiến Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSNS, ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố bị cáo Nông Tiến Q về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Tiến Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng trong vụ án: Không.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị xem xét việc bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, hiểu biết pháp luật hạn chế, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Xử phạt bị cáo 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo Nông Tiến Q khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến

tranh luận, bổ sung bào chữa hay khiếu nại gì. LỜI sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt, họ đã có lời khai đầy đủ, không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, kiểm sát viên không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Nông Tiên Q, sinh năm 1977, có hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn là người đã có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tại xưởng bóc gỗ của ông Chu X thuộc Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Nông Tiên Q đã thực hiện 03 (*ba*) hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Ngày 31/01/2020, Q có hành vi lén lút trộm cắp 01 (*một*) can dầu thủy lực màu đỏ, nhãn hiệu VG68, loại 18L (*mười tám lít*) chưa qua sử dụng có giá trị 900.000đ (*chín trăm nghìn đồng*); Ngày 05/02/2020, Q có hành vi một mình lén lút trộm cắp 04 (*bốn*) thanh sắt D18 (*phí mười tám*), mỗi thanh dài 3,5m (*ba phẩy năm mét*), nhãn hiệu Tisco có tổng giá trị 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*); Ngày 07/02/2020, Q có hành vi một mình lén lút trộm cắp 01 (*một*) kích ô tô, 05 (*năm*) vòng xích sắt trong đó có 04 vòng xích đôi và 01 vòng xích đơn có tổng chiều dài là 3,81m (*ba phẩy tám một mét*), 01 (*một*) bánh răng sắt số 36 và 02 (*hai*) giá đỡ bộ dao bóc vỏ gỗ bằng hợp kim gang có tổng giá trị: 5.269.500đ (*năm triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng*), sau đó đem đi bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp là 620.000đ (*sáu trăm hai mươi nghìn đồng*) Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh, gây mất trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, là đối tượng nghiện chất ma túy, muốn có tiền để tiêu xài nên đã cố ý thực hiện

hành vi phạm tội nhiều lần. Qua đó, thể hiện thái độ chấp hành pháp luật kém. Bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Điều luật có nội dung:

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50 triệu đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

a)...

b) Đã bị kết án về tội này..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đó là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Tái phạm*”.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, tự thú. Do vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội tự thú*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt đối với bị cáo

- Về hình phạt chính: Với tính chất vụ án và mức độ của hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết. Cần phải xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tương ứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có tài sản, thu nhập do đó hội đồng xét xử không xem xét áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Chu X đã nhận lại tài sản bị trộm cắp ngày 07/02/2020 và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Đối với số tài sản

bị trộm cắp ngày 31/01/2020 và 05/02/2020, ông Chu X không yêu cầu Nông Tiến Q bồi thường. Chị Dương Thị T là người đã trả cho Q số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) để mua số tài sản Q đem đến bán ngày 07/02/2020, chị T không yêu cầu Q trả lại tiền. Anh Lý Ngọc G là người đã trả cho Q số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) để mua 01 (*một*) chiếc kích ô tô với Q, anh G đã được Q trả lại số tiền trên nên không có yêu cầu gì đối với Q. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án

Đối với vật chứng là 01 (*một*) kích ô tô màu đỏ, không nhãn mác, loại kích 18 tấn đã qua sử dụng; 05 (*năm*) vòng xích theo máy béc gỗ có tổng chiều dài 3,81 mét (trong đó có 04 xích đôi và 01 xích đơn), 01 (*một*) bánh răng số 36 và 02 (*hai*) giá đỡ bộ dao béc vỏ gỗ bằng hợp kim gang. Quá trình điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Chu X là hoàn toàn phù hợp, không có ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (*một*) can dầu thủy lực màu đỏ, nhãn hiệu VG68, loại 18L (*mười tám lít*), chưa qua sử dụng và 04 (*bốn*) thanh sắt nhãn hiệu Tisco, loại D18 (*phi mười tám*) quá trình điều tra không đủ cơ sở xác định được người tiêu thụ nên không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí, do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Trong vụ án này, đối với chị Dương Thị T, anh Lý Ngọc G là những người đã mua tài sản mà Q trộm cắp, tuy nhiên chị Thanh, anh G không biết số tài sản này do Q trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông (*không rõ họ, tên địa chỉ*) là người Q khai đã mua 04 (*bốn*) thanh sắt mà Q trộm cắp. Quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, xử lý.

Đối với bà Lê Thị T là người Q khai đã mua 01 (*một*) can dầu thủy lực mà Q đi trộm cắp. Quá trình điều tra, bà T không thừa nhận được mua can dầu thủy lực nào với Q và D, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trương Văn D, sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn là người Q khai đã cùng Q thực hiện hành vi trộm cắp 01 (*một*) can dầu thủy lực. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của Q không có chứng cứ nào chứng minh D được cùng Q đi trộm cắp, hơn nữa, không triệu tập được D do D vắng

mặt tại địa phương, đi đâu không rõ nên đòi với hành vi của Trương Văn D cơ quan điều tra sẽ tách hồ sơ để xác minh, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nông Tiến Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam 23/7/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười năm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- CA huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ